

Bản án số: 216/2023/HS-ST
Ngày 24-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

/
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Như Toàn và ông Nguyễn Đăng Cường

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Cảnh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:** bà Trần Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Bùi Văn P** (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 3 năm 1972; tại tỉnh Yên Bái; nơi thường trú: tổ 2, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 1, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị G (đều đã chết); vợ: Tẩn Lan M (đã ly hôn); con: có 01 con, sinh năm 1995; tiền án: ngày 05/12/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 06/02/2012 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 21/01/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán người” và 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 12 năm tù. Ngày 25/10/2021 chấp hành xong bản án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/5/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Lã Bắc L, sinh năm 1964; nơi cư trú: tổ 5, khu V, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người chứng kiến:* Dương Văn Đ, Hoàng Xuân H; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Phúc và Lã Bắc L là bạn và biết nhau có sử dụng ma túy. Do không có việc làm ổn định nên P mua ma túy về sử dụng và bán cho L. Từ ngày 05/5/2023 đến ngày 06/5/2023, P đã ba lần bán ma túy cho L, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: hồi 08 giờ 30 phút ngày 05/5/2023, Lã Bắc L sử dụng điện thoại số 0869.338.495 liên lạc với số điện thoại 0898.906.485 của P hỏi mua một túi ma túy Heroine với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. P hẹn L đến vòng xuyến Nhà khách 368 thuộc tổ 3, khu 5B, phường B, thành phố H nhận ma túy và trả tiền;

Lần thứ hai: hồi 12 giờ 40 phút cùng ngày, L tiếp tục gọi điện thoại cho P hỏi mua một túi ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. P hẹn đến khu vực cầu B thuộc phường V, thành phố H. Khoảng 16 giờ cùng ngày, L đến điểm hẹn nhận ma túy và trả tiền cho P.

Lần thứ ba: khoảng 7 giờ ngày 06/5/2023, L gọi điện thoại cho P hỏi mua một túi ma túy Heroine với giá 200.000 đồng và hẹn nhận ma túy tại vòng xuyến Nhà khách 368 thuộc tổ 3, khu 5B, phường B, thành phố H. Sau đó, P mang ma túy đi bán cho L. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, P đến chỗ hẹn đứng chờ L, thì bị Công an thành phố Hạ Long phát hiện, bắt giữ. Thu giữ tại tay phải của Bùi Văn P đang cầm 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M1) thu giữ tại túi quần bên phải P đang mặc một ví giả da màu nâu, bên trong có hai gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M2, M3); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, kèm 02 sim điện thoại số 0862188002 và 0898906485.

Kết luận giám định số 555/KL-KTHS ngày 11/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận mẫu vật gửi giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Bùi Văn P: M1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,131 gam; M2, M3 là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 0,158 gam.

Quá trình điều tra Bùi Văn P khai: P sử dụng ma túy Heroine từ năm 1997. Sau khi chấp hành án xong, không có việc làm ổn định nên P nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Nguồn gốc số ma túy bán cho L và bị thu giữ do P mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe B vào ngày 04/5/2023 với giá 600.000 đồng. Số ma túy mua được, P sử dụng một ít, còn lại chia thành 05 gói để bán với giá 200.000 đồng/gói. P đã bán cho L 02 gói, còn 03 gói chưa kịp bán thì bị Công an bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra Lã Bắc L khai nhận phù hợp với Bùi Văn P về việc ngày 05/5/2023 đã hai lần mua ma túy Heroine của P. Ngày 06/5/2023 L gọi P mua ma túy nhưng do không có tiền nên L không đến điểm hẹn và không gọi điện lại cho P.

Vật chứng, tài sản trong vụ án: số ma túy thu giữ của Bùi Văn P hoàn lại sau giám định; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, có 02

sim số 0862188002 và 0898906485; 01 ví giả da màu nâu; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu vàng, có 01 sim thu giữ của Lã Bắc L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long để quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 182/CT-VKSHL, ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Bùi Văn P, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng: điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bùi Văn P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 06/5/2023.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,15 (không phẩy mười lăm) gam ma túy, loại Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 555/KL-KTHS, ngày 11/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 ví giả da màu nâu.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen, kèm 02 sim thu giữ của bị cáo Bùi Văn P và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu vàng kèm 01 sim thu giữ của Lã Bắc L.

Truy thu của bị cáo Bùi Văn P số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

* Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; phù hợp với vật chứng thu giữ, bản ảnh vật chứng, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: ngày 05/5/2023, tại khu vực phường B và phường V, thành phố H. Bùi Văn P đã có hành vi bán trái phép hai lần ma túy Heroine cho Lã Bắc L. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 06/5/2023 tại đoạn đường thuộc tổ 3, khu 5B, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, Bùi Văn P có hành vi tàng trữ 0,289 gam ma túy lại Heroine mục đích để bán thì bị Công an thành phố Hạ Long phát hiện và bắt quả tang.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Ngày 05/12/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 06/02/2012 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 21/01/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán người” và 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 12 năm tù. Ngày 25/10/2021 chấp hành xong bản án. Nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, với hành vi như nêu trên của Bùi Văn P đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bố đẻ của bị cáo là ông Bùi Văn K, ngày 23/3/2000 ông Bùi Văn K được Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đã có thành tích trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của

bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Đối với 0,15 (không phải mười lăm) gam ma túy, loại Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 555/KL-KTHS, ngày 11/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 chiếc ví giả da màu nâu, thu giữ của bị cáo. Bị cáo không đề nghị được trả lại. Do đó căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng nêu trên.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen, kèm 02 sim thu giữ của bị cáo Bùi Văn P và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu vàng, kèm 01 sim thu giữ của Lã Bắc L. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lã Bắc L đều sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000 đồng, Bùi Văn P có được do bán ma túy cho Lã Bắc L. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần truy thu số tiền nêu trên sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án:

Đối với Lã Bắc L đã mua ma túy của P hai lần sử dụng hết cho bản thân, Công an thành phố Hạ Long đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối

với hành vi L hỏi mua ma túy của P ngày 06/5/2023 nhưng sau đó không mua ma túy, nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho P, không có địa chỉ lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bùi Văn P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 06/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,15 (không phẩy mười lăm) gam ma túy, loại Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 555/KL-KTHS, ngày 11/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 ví giả da màu nâu.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen, kèm 02 sim thu giữ của bị cáo Bùi Văn P và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu vàng, kèm 01 sim thu giữ của Lã Bắc L.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 256/BB-THA ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

Truy thu của bị cáo Bùi Văn P số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo Bùi Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS tp Hạ Long;
- Cơ quan THA hình sự tp Hạ Long;
- Sở tư pháp tỉnh QN;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Ngọc An

